

Bản án số: 66/2021/HS-PT

Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLPT-HS ngày 06/5/2021 đối với bị cáo Võ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1989; Tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha ruột Võ Văn S (năm sinh chỗ ở không rõ), cha dượng Huỳnh Văn B và bà Đỗ Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/10/2020, Võ Văn T đến nhà bà Trần Thị Th, sinh năm 1935, ở khu phố Phú Hòa, thị trấn Phú Long nhậu với ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1971. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Võ Văn T nghỉ nhậu, lên võng ở bên hông nhà bà Th nằm nghỉ. Trong lúc nằm nghỉ,

biết trong tủ nhà bà Th có tài sản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thấy không có ai để ý đến mình nên T lén lút đi đến tủ thờ bằng gỗ ở trong nhà trước của bà Th, nhìn thấy tủ có hai cánh đã khóa, không mở được nên T đi ra trước nhà, tìm vật cứng để cậy cửa tủ. T nhặt một chiếc đũa bằng gỗ ở trước nhà, rồi cầm chiếc đũa đem vào cậy thì cánh cửa tủ bung ra, thấy trong tủ có một chiếc cặp màu đen đã cũ, kích thước khoảng (30 x 35)cm, T mở ngăn kéo cặp ra xem thì thấy trong cặp có hai xấp tiền bỏ trong túi nylon, 01 hộp nhựa màu đỏ dùng để đựng vàng và 01 hộp bằng kim loại màu vàng nhạt nên T kéo khóa cặp lại, cầm chiếc cặp đi ra phía trước cửa chính. Cùng lúc này, Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1991, ở thôn Thanh Mỹ, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, là cháu của Ph đi đến, nhìn thấy T lén lút cầm một vật màu đen đi ra khỏi nhà, nghi ngờ T lấy trộm tài sản nên hỏi: “Anh làm gì đó”, T nói dối: “Anh đi tiêu”, M nhìn thấy cửa tủ thờ bằng gỗ bị mở nên đi vào kiểm tra thì không thấy chiếc cặp màu đen thường để trong tủ nên la lớn thì bà Th, Ph và Nguyễn Khắc G, sinh năm 1977, ở khu phố Phú Hòa, thị trấn Phú Long, là cháu của Ph đi đến. Nghe tiếng la, T sợ bị phát hiện nên cầm chiếc cặp, đi nhanh đến chỗ lu nước bên hông nhà bà Th, giấu cặp ở đó rồi T đi vào lại trong nhà bà Th. Nghi ngờ T lấy trộm tài sản nên bà Th, M, Ph và G cùng giữ T lại, hỏi sự việc thì T thừa nhận việc lấy trộm tài sản của mình và dẫn mọi người đi đến chỗ lu nước bên hông nhà bà Th, lấy chiếc cặp đựng tài sản mà T vừa trộm cắp được đưa cho M. M đã mở chiếc cặp kiểm tra, có sự chứng kiến của T, trong cặp có số tiền 33.000.000 đồng (sáu mươi sáu tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng được cột thành hai xấp); 07 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có ký hiệu K-HOA 20; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có ký hiệu K-HOA 50; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có ký hiệu KIM NỮ 20; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có ký hiệu K-HOA 10; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có ký hiệu KIM TRÚC 10, tổng cộng là 12 chiếc nhẫn bằng vàng 24K, tất cả tiền và vàng trên là của Ph và Nguyễn Khắc T, sinh năm 2001, ở khu phố Phú Hòa, thị trấn Phú Long, là con và cháu của bà Th đưa cho bà Th nhờ cất giữ.

Kết luận định giá tài sản số: 105/2020/HĐ ĐGTT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

- 07 chiếc nhẫn, loại vàng 24K, ký hiệu K-HOA 20, tổng cộng 14 chỉ vàng.

Giá trị vàng 24K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.200.000đ/chỉ. Thành tiền: 14 chỉ x 5.200.000đ/chỉ = 72.800.000 đồng.

- 02 chiếc nhẫn, loại vàng 24K, ký hiệu K-HOA 50, tổng cộng 10 chỉ vàng.

Giá trị vàng 24K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.200.000đ/chỉ,

Thành tiền: 10 chỉ x 5.200.000đ/chỉ = 52.000.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24K, ký hiệu KIM NỮ 20, tổng cộng 02 chỉ vàng.

Giá trị vàng 24K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.200.000đ/chỉ,

Thành tiền: 02 chỉ x 5.200.000đ/chỉ = 10.400.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24K, ký hiệu K-HOA 10, tổng cộng 01 chỉ vàng.

Giá trị vàng 24K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.200.000đ/chỉ,

Thành tiền: 01 chỉ x 5.200.000đ/chỉ = 5.200.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn, loại vàng 24K, ký hiệu KIM TRÚC 10, tổng cộng 01 chỉ vàng.

Giá trị vàng 24K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.200.000đ/chỉ,

Thành tiền: 01 chỉ x 5.200.000đ/chỉ = 5.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 145.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến 11/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2021, bị cáo Võ Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội chưa đạt vì thực tế bị cáo chưa lấy được tài sản và bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 07/10/2020 biết trong tủ nhà bà Th có tài sản nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lén lút đi đến tủ thờ bằng gỗ ở trong nhà trước của bà Th, nhìn thấy tủ có hai cánh đã khóa, T nhặt một chiếc chìa khóa gỗ ở trước nhà, rồi cầm chiếc chìa đem vào cạy thì cánh cửa tủ bung ra, thấy trong tủ có một chiếc cặp màu đen đã cũ bên trong có số tiền 33.000.000 đồng và 12 chiếc nhẫn bằng vàng 24K trị giá qua định giá là 145.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Văn T đã chiếm đoạt là 178.600.000 đồng

[2] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn T:

Sau khi vụ án bị phát hiện, các tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Th, sinh năm 1935 (thời điểm trên bà Th trên 70 tuổi). Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng

quy định pháp luật. Bị cáo cho rằng phạm tội chưa đạt vì thực tế bị cáo chưa lấy được tài sản, Hội đồng xét xử nhận định hành vi bị cáo dịch chuyển chiếc cặp màu đen trong đó có tiền, vàng ra khỏi chiếc tủ thờ và đi ra phía trước cửa chính, đem cất giấu chiếc cặp chỗ lu nước bên hông nhà bà Th, bị cáo dịch chuyển tài sản chiếm đoạt ra khỏi vị trí ban đầu, hành vi của bị cáo thực hiện tội phạm đã hoàn thành, không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt như kháng cáo của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức phạt 03 năm tù đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung; Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến 11/10/2020.

2. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không bị kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA, THA Hàm Thuận Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quản